

Câu 1: Cận lâm sàng có giá trị nhất giúp chẩn đoán ung thư sớm của dạ dày; chọn 1 câu đúng:

- A. Xquang dạ dày cản quang.
- B. Xquang đối quang kép dạ dày.
- ☒ C. Nội soi dạ dày – tá tràng.
- D. CT scanner ổ bụng có cản quang.
- E. MRI bụng chậu.

Câu 2: Các đối tượng nên được tầm soát ung thư dạ dày mỗi năm; chọn 3 câu đúng:

- A. Nhiễm H. pylori kháng trị.
- B. Chế độ ăn nhiều rau tươi.
- C. Viêm chuyển sản niêm mạc dạ dày.
- D. Nghiện rượu, thuốc lá.
- E. Viêm dạ dày cấp tính.

Câu 3: Vị trí thường gặp nhất của ung thư biểu mô tuyến dạ dày; chọn 1 câu đúng:

- A. Tâm vị.
- B. Thân vị.
- C. Bờ cong lớn.
- D. Phần đứng bờ cong nhỏ.
- ☒ E. Hang vị.

**Tình huống 1:** bệnh nhân nữ, 35 tuổi đến khám với bệnh sử đau thượng vị 2 tháng; kết quả Nội soi dạ dày: vách trước hang vị ngay sát môn vị có 1 ổ loét ĐK # 3cm, sinh thiết ổ loét: viêm dạ dày mạn tính với Hp(+).

Câu 4: Thái độ tiếp cận phù hợp nhất đối với trường hợp này; chọn 1 câu đúng:

- A. Chỉ định phẫu thuật.
- B. Điều trị nội khoa loét dạ dày kết hợp diệt trừ H. pylori.
- C. Nội soi sinh thiết lại.
- ☒ D. Chụp CT scanner xác định chẩn đoán.
- E. Chụp Xquang dạ dày cản quang khẳng định chẩn đoán.

**Tình huống 2:** Bệnh nhân nữ, 27 tuổi, đến khám bệnh vì đau bụng. Bệnh sử 24 giờ: đau ¼ bụng dưới phải âm ỉ. Kinh chót cách 5 ngày; không huyết trắng âm đạo. M: 90l/p. HA: 120/70mmHg. T: 38°C. NT: 20 l/p. Khám bụng: ấn đau, có phản ứng dội ở ¼ bụng dưới phải.

Câu 5: Những chẩn đoán lâm sàng phù hợp; chọn 2 câu đúng:

- ☒ A. Viêm ruột thừa cấp.
- B. Vỡ nang hoàng thể.
- C. Viêm túi thừa manh tràng.
- D. Sỏi niệu quản phải.
- ☒ E. Viêm mù tai vòi phải.

Kết quả xét nghiệm Số lượng bạch cầu: 12.000 /mm<sup>3</sup> (Neutrophile: 70%); siêu âm bụng có ít dịch ổ chậu phải. ruột thừa có hình bia, đường kính 8mm, ấn không xẹp.

Câu 6: Chẩn đoán xác định; chọn 1 câu đúng:

Câu 6: Chẩn đoán xác định; chọn 1 câu đúng:

- ~~A. Viêm ruột thừa cấp.~~
- B. Vỡ nang hoàng thể.
- C. Viêm túi thừa manh tràng.
- D. Sỏi niệu quản phải.
- E. Viêm mù tai vòi phải.

**Tình huống 3:** bệnh nhân nam 70 tuổi; đến khám bệnh với bệnh sử đi tiêu ra máu đỏ 2 lần trong 3 giờ, lượng khoảng 100ml. khám lâm sàng: M: 90l/p. HA: 100/ 70mmHg; thăm trực tràng không u, có ít máu đỏ dính theo găng.

Câu 7: Những nguyên nhân có thể xảy ra cho bệnh nhân này; chọn 3 câu đúng:

- ~~A. Túi thừa đại tràng.~~
- ~~B. Polyp đại tràng.~~
- C. Loét tá tràng.
- D. Loét dạ dày.
- ~~E. Loét trực tràng.~~

Câu 8: Phẫu thuật điều trị bệnh trĩ được chỉ định cho; chọn 2 câu đúng:

- ~~A. Trĩ ngoại tắc mạch.~~
- B. Trĩ nội độ 1, xuất huyết.
- C. Trĩ hỗn hợp ở bệnh nhân xơ gan mất bù.
- D. Trĩ ngoại.
- ~~E. Trĩ nội độ 3.~~

Câu 9: Nguyên nhân của bệnh rò hậu môn; chọn 1 câu sai:

- A. Xạ trị vùng chậu.
- B. Lao.
- C. Crohn.
- D. Ung thư ống hậu môn.
- ~~E. Condyloma.~~

**Tình huống 4:** Bệnh nhân nam 60 tuổi, đến khám vì đau bụng quặn cơn đã 2 ngày, BN chưa đi tiêu đã 7 ngày, 2 ngày nay không trung tiện. tiền căn mổ viêm phúc mạc ruột thừa cách 20 năm. Khám bụng: chướng vừa, sọ mổ cũ đường giữa dưới rốn; mềm, gõ vang; nhu động ruột 7 lần/ phút. Thăm trực tràng không phát hiện bất thường.

Câu 10: Các nguyên nhân có thể xảy ra cho bệnh nhân này; chọn 4 câu đúng:

- A. U đại tràng góc gan.
- B. Dính ruột sau mổ.
- ~~C. Huyết khối động mạch mạc treo tràng trên.~~
- D. Lao hồi manh tràng.
- E. Bệnh crohn.

Câu 11: Cận lâm sàng giúp xác định chẩn đoán; chọn 1 câu đúng nhất:

- A. Xquang bụng đứng không sủa soạn.
- B. Xquang đại tràng có cản quang.
- ~~C. Siêu âm bụng.~~
- D. CT scanner bụng chậu có cản quang.
- E. Nội soi đại tràng.

E. Nội soi đại tràng.

**Tình huống 5:** Bệnh nhân nữ 35 tuổi, đến khám vì đau bụng. Bệnh sử 4 ngày: đau thượng vị và hạ sườn phải liên tục, sốt, buồn nôn và nôn ói. Tiền sử: chưa phẫu thuật lần nào. Khám thực thể: M: 100 l/p, HA: 110/70mmHg, T: 39°C, NT: 22l/p. Khám bụng: ấn đau nhẹ kháng vùng hạ sườn phải. Cận lâm sàng: số lượng bạch cầu 16.000/mm<sup>3</sup> (Neu: 81%). AST: 114 U/L, ALT: 220 U/L. Bilirubin TP: 20,2 µmol/l (bt < 17,1), Bilirubin TT: 5 µmol/l (bt < 4,3). Siêu âm bụng: dẫn đường mật trong và ngoài gan, ống mật chủ ĐK# 20mm, có sỏi ĐK# 15mm.

Câu 12: Chẩn đoán xác định cho trường hợp này:

Câu 13: Điều trị thích hợp cho trường hợp này:

**Tình huống 6:** Một bệnh nhân nữ, 45 tuổi, đến khám vì đau bụng. Bệnh sử hơn 1 tháng nay: đau bụng vùng thượng vị và hạ sườn phải sau khi ăn 1 giờ, cơn đau kéo dài 1 – 2 giờ, thỉnh thoảng trong lúc đau có buồn nôn và sốt nhẹ. Khám bụng không phát hiện bất thường. Kết quả nội soi dạ dày – tá tràng: viêm sung huyết dạ dày, Hp(-); SÂ bụng: vách túi mật dày 5mm, có vài sỏi d = 7mm,.

Câu 14: Chẩn đoán xác định trường hợp này:

Câu 15: Hướng điều trị cho bệnh nhân này; chọn 1 câu đúng nhất:

- A. Không cần điều trị và không cần theo dõi
- B. Điều trị kháng tiết axit và siêu âm bụng định kỳ mỗi 6 tháng
- C. Phẫu thuật nội soi cắt túi mật
- D. Phẫu thuật cắt túi mật khi có sốt, ấn đau nhẹ kháng vùng hạ sườn phải.
- E. Uống thuốc tan sỏi

Câu 16: Các yếu tố tiên lượng nặng của viêm tụy cấp bao gồm; chọn 4 câu đúng:

- A. Số lượng bạch cầu trong máu.
- B. Lượng LDH trong máu.
- C. Lượng SGOT trong máu.
- D. Nồng độ Amylase trong dịch ổ bụng.
- E. CT scanner ổ bụng có cản quang.

Câu 17: Các đối tượng mắc bệnh như sau cần được tầm soát ung thư gan; chọn 3 câu đúng:

- A. Viêm gan siêu vi A
- B. Viêm gan siêu vi B.
- C. Viêm gan siêu vi C.
- D. Ung thư trực tràng.
- E. Áp xe gan do sản lá lớn.

Câu 18: Các phương pháp điều trị ung thư gan đang được áp dụng tại TP Hồ Chí Minh; ngoại trừ (chọn 1 câu sai):

- A. Phẫu thuật.



- A. Viêm gan siêu vi A.
- B. Viêm gan siêu vi B.
- C. Viêm gan siêu vi C.
- D. Ung thư trực tràng.
- E. Áp xe gan do sản lá lớn.

Câu 18: Các phương pháp điều trị ung thư gan đang được áp dụng tại TP Hồ Chí Minh; ngoại trừ (chọn 1 câu sai):

- A. Phẫu thuật.
- B. TACE.
- C. RFA.
- D. Hóa trị.
- E. Xạ trị ngoài.

**Tình huống 7:** Bệnh nhân nam 47 tuổi; nhập viện vì đau bụng. Bệnh sử 6 giờ: đau thượng vị âm ỉ, tăng dần, đau liên tục; nôn ói nhiều lần ra dịch trong, sau nôn không giảm đau. Tiền căn: nghiện rượu, viêm tụy cách 1 năm. Khám lâm sàng: M: 100 l/p, HA: 110/80mmHg, T: 38°C, NT: 22l/p; khám bụng chướng nhẹ, ấn đau thượng vị và quanh rốn, không dấu đề kháng.

Câu 19: Chẩn đoán lâm sàng phù hợp nhất (chọn 1 câu đúng):

- A. Thủng loét dạ dày.
- B. Thủng loét tá tràng.
- C. Viêm dạ dày cấp.
- ~~D. Viêm tụy cấp.~~
- E. Viêm túi mật cấp.

**Tình huống 8:** Một bệnh nhân nam 35 tuổi, vào viện vì bị đâm vào bụng. Khám thấy bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, da xanh niêm hồng nhạt, mạch 120 lần/phút, huyết áp 80/50mmHg, không khó thở. Bụng chướng vừa, có vết thương ở hạ sườn phải dài khoảng 2cm, không chảy máu hay dịch gì khác. Không dấu đề kháng thành bụng hay phản ứng phúc mạc. Siêu âm thấy dịch ổ bụng lượng vừa, chọc dò ra máu không đông.

Câu 11: Hướng xử trí tiếp theo trong trường hợp này (chọn 1 câu đúng):

- A. Hồi sức để nâng huyết áp rồi đưa người bệnh đi chụp cắt lớp điện toán để đánh giá mức độ tổn thương gan và tìm hơi tự do
- B. Chụp Xquang bụng tại giường tư thế Fowler tìm hơi tự do
- C. Hồi sức, chờ kết quả công thức máu, nếu HCT < 20% thì chỉ định phẫu thuật cấp cứu
- ~~D. Hồi sức và đánh giá lại tình trạng bệnh nhân sau 3 giờ rồi quyết định phẫu thuật hay không.~~
- E. Hồi sức và mổ khẩn mở bụng thăm sát tổn thương.